

Bản án số: **308/2022/HNGĐ-ST**;

Ngày: 22/7/2022;

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lưu; Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2022, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn QT, xã VC, huyện HĐ, TP. Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1983.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn QT, xã VC, huyện HĐ, TP. Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn V tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/3/2010 tại UBND xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, nhiều lần cãi nhau, chị nhiều lần bỏ về bên ngoại ở. Đến năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị về bên ngoại ở cho đến nay, hai bên không ai có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Hải Anh, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Hoàng Bách, sinh ngày 30/3/2016, các cháu đều có sức khỏe, tâm lý bình thường, hiện các con đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh V tự thực hiện.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản ghi lời khai, Bản tự khai bị đơn là anh Nguyễn Văn V trình bày:*

Anh và chị H tự nguyện kết hôn năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở cùng gia đình anh cho đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H tự mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống đến nay. Trong thời gian chị H về bên ngoại, anh có gọi nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 30/3/2016, các cháu đều có sức khỏe, tâm lý bình thường, hiện các con đang ở bên ngoại cùng chị H, thỉnh thoảng về ở cùng anh. Nay ly hôn, anh xin nuôi cả hai con, nếu chị H muốn nuôi cả 2 con thì anh cũng đồng ý, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng của mình.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

** Tại Biên bản làm việc ngày 06/4/2022, UBND xã VC cung cấp:*

Chị H và anh V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/4/2010 tại UBND xã VC. Khoảng năm 2017, chị H cùng 2 con không sinh sống tại địa phương.

Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là: Nguyễn Hải A, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 30/3/2016, các cháu đều có sức khỏe, tâm lý bình thường, không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội tại địa phương.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên

toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- **Về hôn nhân:** Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị H được ly hôn anh V;

- **Về con chung:** Giao các cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 30/3/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh V tự thực hiện.

Anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn huyện Hoài Đức, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, chị V và anh H chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, chị H cùng 02 con đi khỏi nhà anh V và hai bên sống ly thân cho đến nay, không giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Trước đó, chị H đã nộp đơn xin ly hôn, sau đó chị H đã rút đơn nhưng anh chị vẫn không về chung sống cùng nhau được. Nay chị H kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, anh V cũng xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ tháng 4/2017, đến nay không giải quyết được mâu thuẫn, nay chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ giữa chị H và anh V đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung là: Nguyễn Hải A, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 30/3/2016.

Nay ly hôn, chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, còn anh V có quan điểm muốn được nuôi cả hai con, trong trường hợp chị H muốn nuôi cả hai con thì anh cũng đồng ý. Do đó HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh V và chị H, giao chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình, quan điểm của chị H và anh V là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V đều thừa nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.2. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

2.3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

- **Về con chung:** Giao các cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 30/3/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh V tự nguyện thực hiện.

Anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0015762 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- UBND xã VC;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

